

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng đợt 1 năm 2021

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1681/QĐ-BVĐHYD ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng đợt 1 năm 2021;

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng đợt 1 năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-TTĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng đợt 1 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp nội thất cho các khoa, phòng đợt 1 năm 2021 với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Viêt Vinh;
- Giá trúng thầu: 229.450.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu: theo phụ lục danh mục trúng thầu đính kèm
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà: Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý Đầu thầu, Trưởng phòng Quản trị tòa nhà và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCG (J17-208-lmha) (3).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc

PHỤ LỤC DANH MỤC TRÚNG THẦU
(Kèm theo Quyết định số: 2423/QĐ-BVĐHYD ngày 25/10/2021)

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Bàn làm việc (1200x600x750) mm	Viết Vinh/B1	Cái	5	2.057.000	10.285.000
2	Bàn làm việc (950x500x750)mm	Viết Vinh/B2	Cái	1	1.112.000	1.112.000
3	Bàn làm việc (1100x600x1596)mm	Viết Vinh/B3	Cái	2	2.728.000	5.456.000
4	Bàn làm việc (1270x600x1596)mm	Viết Vinh/B4	Cái	2	2.959.000	5.918.000
5	Bàn làm việc (1000x1200x750)mm	Viết Vinh/B5	Cái	1	1.881.000	1.881.000
6	Bàn làm việc (1200x600x750)mm	Viết Vinh/B6	Cái	1	1.287.000	1.287.000
7	Bàn làm việc (800x600x750)mm	Viết Vinh/B7	Cái	2	1.056.000	2.112.000
8	Bàn làm việc (1000x500x750)mm	Viết Vinh/B8	Cái	1	1.056.000	1.056.000
9	Bàn nhận thuốc (950x500x750)mm	Viết Vinh/B9	Cái	2	1.419.000	2.838.000
10	Bàn lấy máu (1800x600x750)mm	Viết Vinh/B10	Cái	1	2.706.000	2.706.000
11	Tủ vật tư (1550x600x2100)mm	Viết Vinh/T1	Cái	1	6.875.000	6.875.000
12	Tủ vật tư (3 tầng ngăn) (1100x550x2100)mm	Viết Vinh/T2	Cái	1	4.818.000	4.818.000
13	Tủ vật tư (4 tầng ngăn) (1100x550x2100)mm	Viết Vinh/T3	Cái	1	4.818.000	4.818.000
14	Tủ vật tư (1400x380x2100)mm	Viết Vinh/T4	Cái	1	6.193.000	6.193.000
15	Tủ vật tư (1410x500x600)mm	Viết Vinh/T5	Cái	1	3.443.000	3.443.000
16	Tủ vật tư (400x400x2000)mm	Viết Vinh/T6	Cái	1	2.200.000	2.200.000
17	Tủ vật tư (500x400x2000)mm	Viết Vinh/T7	Cái	1	2.354.000	2.354.000
18	Tủ vật tư (1980x330x600)mm	Viết Vinh/T8	Cái	1	4.268.000	4.268.000
19	Tủ vật tư (900x550x2100)mm	Viết Vinh/T9	Cái	1	3.850.000	3.850.000



STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
20	Tủ vật tư (1200x550x2100)mm	Viết Vinh/T10	Cái	2	4.818.000	9.636.000
21	Tủ hồ sơ (600x350x2000)mm	Viết Vinh/THS1	Cái	1	2.475.000	2.475.000
22	Tủ hồ sơ (540x370x750)mm	Viết Vinh/THS2	Cái	1	968.000	968.000
23	Tủ hồ sơ (800x350x2000)mm	Viết Vinh/THS3	Cái	2	3.025.000	6.050.000
24	Tủ hồ sơ (800x350x2300)mm	Viết Vinh/THS4	Cái	4	3.025.000	12.100.000
25	Tủ hồ sơ (750x350x2300)mm	Viết Vinh/THS5	Cái	4	2.750.000	11.000.000
26	Tủ hồ sơ (700x400x2000)mm	Viết Vinh/THS6	Cái	2	2.750.000	5.500.000
27	Tủ hồ sơ (1675x320x600)mm	Viết Vinh/THS7	Cái	1	3.168.000	3.168.000
28	Tủ thuốc (1097x300x1370)mm	Viết Vinh/TT1	Cái	1	4.829.000	4.829.000
29	Tủ cá nhân (600x500x2000)mm	Viết Vinh/TT2	Cái	1	2.475.000	2.475.000
30	Tủ cá nhân (1363x370x730)mm	Viết Vinh/TT3	Cái	1	2.068.000	2.068.000
31	Tủ cá nhân (780x620x2000)mm	Viết Vinh/TT4	Cái	1	3.036.000	3.036.000
32	Tủ để máy in (1200x500x750)mm	Viết Vinh/TI	Cái	1	1.595.000	1.595.000
33	Tủ đồ học viên (2200x450x900)mm	Viết Vinh/THV	Cái	1	7.150.000	7.150.000
34	Tủ nhân viên (550x418x2000)mm	Viết Vinh/TNV1	Cái	1	2.354.000	2.354.000
35	Tủ nhân viên (tủ treo) (450x400x720)mm	Viết Vinh/TNV2	Cái	1	968.000	968.000
36	Mặt bàn gấp (1300x420x25)mm	Viết Vinh/MB1	Cái	1	770.000	770.000
37	Mặt bàn gấp (1500x420x25)mm	Viết Vinh/MB2	Cái	1	880.000	880.000
38	Vách bưng bàn làm việc (680x720x18)mm	Viết Vinh/MB2	Cái	1	286.000	286.000
39	Vách ngăn tủ dép (360x177x18)mm	Viết Vinh/V2	Cái	8	143.000	1.144.000
40	Vách ngăn tủ hồ sơ	Viết Vinh/V3	Bộ	1	605.000	605.000

0.890.000
8.800.000
1.155.000